

TẬP HUẤN PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC THEO NHÓM VÀ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

XÂY DỰNG BÀI HỌC NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

I. DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực, học sinh sẽ:

- Chủ động, tích cực chiếm lĩnh kiến thức; chú trọng tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hình thành kiến thức.
- Chú trọng tới thực hành, vận dụng kiến thức để rèn luyện hình thành, phát triển kĩ năng.
- Nỗ lực, chủ động, sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ học tập, từ đó hình thành thái độ.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lí các vấn đề đặt ra trong thực tiễn - học tập và cuộc sống (phát triển năng lực bao gồm cả năng lực chung và năng lực đặc thù)

I.1. CÁC THÀNH TỐ CỦA NĂNG LỰC

- Kiến thức/hiểu - lí thuyết
- Kĩ năng/làm - thực hành
- Thái độ/ứng xử - thể hiện

→ Giải quyết một vấn đề trong học tập/cuộc sống → Hình thành năng lực.

I.2. NHỮNG NĂNG LỰC CÓ THỂ HÌNH THÀNH QUA MÔN NGỮ VĂN

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực chuyên môn: Tạo lập văn bản (nói, viết); Tiếp nhận văn bản (nghe, đọc); Thẩm mĩ và sáng tạo.

I.3. MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Dạy học thông qua các hoạt động theo một quy trình để phát triển năng lực.

Giáo viên là người thiết kế, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động để đạt được những mục đích cụ thể.

Học sinh chủ động, tích cực thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên với các hình thức học tập khác nhau.

Chú trọng:

- Dạy cách học.
- Những đơn vị kiến thức có khả năng áp dụng vào thực tiễn.
- Vận dụng tri thức được học vào giải quyết các tình huống vấn đề trong thực tiễn.

I.4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH

Hoạt động cá nhân:

- Tăng cường khả năng làm việc độc lập
- Phù hợp với nhiều loại bài tập/nhiệm vụ
- Phát huy tối đa năng lực cá nhân (phân hóa trong dạy học)
- Thực hiện thuận lợi

Hoạt động nhóm (cặp đôi, nhóm lớn):

- Phát triển năng lực hợp tác, tăng cường sự chia sẻ và tính cộng đồng
- Phù hợp với những bài tập cần chia sẻ, hợp tác, thảo luận
- Thực hiện cần linh hoạt

Hoạt động cả lớp:

- Tăng cường tính cộng đồng, giáo dục tinh thần đoàn kết, sự chia sẻ, tính tập thể.
- Gắn với những nội dung học tập mang tính giảng giải, tổng kết, rút kinh nghiệm,...
- Thực hiện đúng thời điểm

Hoạt động với cộng đồng:

- Tăng cường mối tương tác với xã hội
- Hoạt động trong gia đình, làng xóm, địa phương.
- Gắn với các tình huống thực hành ứng dụng
- Phù hợp với những bài tập tìm tòi, mở rộng...

I.5. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC THEO NHÓM

Nguyên tắc tổ chức hoạt động nhóm

- Đảm bảo MT dạy học
- Phù hợp nội dung dạy học (nhiệm vụ phức hợp)
- Các thành viên đều phải hoạt động (nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng)
- Sử dụng phối hợp các PP, KT dạy học khác nhau
- Kết hợp với hình thức DH khác

Quy trình tổ chức hoạt động nhóm

- GV nêu nhiệm vụ học tập và phương pháp làm việc

- Phân công nhóm và các thành viên trong nhóm
- Giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS
- Hướng dẫn HĐ của từng nhóm HS
- GV theo dõi, điều khiển hướng dẫn HS
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả, đánh giá, kết luận

Kĩ thuật hình thành nhóm

- Nhóm theo bàn
- Nhóm ngẫu nhiên
- Nhóm học lực
- Nhóm sở thích
- Nhóm khu vực
- Nhóm tương trợ
- ...

Kĩ thuật thường sử dụng trong DH theo nhóm

- Lắng nghe, suy nghĩ, chia sẻ
- Khăn trải bàn
- Các mảnh ghép
- Bể cá
- Tranh luận
- Thuyết trình
- ...

Vai trò của các thành viên trong hoạt động nhóm

- Cá nhân: Đọc, suy nghĩ, giải quyết nhiệm vụ; có thể trao đổi với các bạn trong nhóm về những vấn đề chưa rõ hoặc đề nghị sự trợ giúp của GV; ghi chép được những kết quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Nhóm trưởng: Thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, phân công các bạn giúp đỡ nhau; tổ chức cho cả nhóm thảo luận thực hiện nhiệm vụ học tập; liên hệ với GV và xin trợ giúp...
- Thư kí nhóm: Thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, ghi chép lại những nội dung trao đổi hoặc kết quả công việc của nhóm để trao đổi với các nhóm khác hoặc chia sẻ trước lớp.

Vai trò của GV khi tổ chức HĐ học nhóm:

- Xác định và giao nhiệm vụ: Nhiệm vụ học tập được giao phải cụ thể và rõ ràng. Mỗi nhiệm vụ học tập phải đảm bảo cho HV hiểu rõ: mục đích, nội dung, cách thức hoạt động và sản phẩm học tập phải hoàn thành.
- Hỗ trợ HV kịp thời: GV cần quan sát bao quát Khi HV thực hiện nhiệm vụ, nếu HV gặp khó khăn phải hỗ trợ kịp thời, khuyến khích để HV hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong

việc giải quyết nhiệm vụ học tập; giao thêm nhiệm vụ cho những HV hoàn thành trước nhiệm vụ (yêu cầu nâng cao hoặc giúp đỡ các bạn khác...).

II. XÂY DỰNG BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

II.1. QUAN NIỆM VỀ BÀI HỌC

Nghĩa hẹp: Tên một bài cụ thể, thuộc một phân môn trong SGK; nhằm cung cấp một/một số đơn vị kiến thức hoặc góp phần hình thành một/một số kỹ năng cho học sinh.

Nghĩa rộng: Một chủ đề/chuyên đề; có nhiều đơn vị kiến thức và kỹ năng, thuộc 1 hoặc nhiều phân môn nhằm hướng tới giải quyết 1 hoặc 1 số vấn đề để hình thành kỹ năng cho học sinh.

II.2. TẠI SAO PHẢI DẠY HỌC THEO CHUYÊN ĐỀ/CHỦ ĐỀ?

- Tạo điều kiện cho tích hợp nội môn hoặc liên môn.
- Tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động học theo tiến trình học của học sinh (hình thành năng lực)
- Tạo điều kiện để giảm tải (chú ý tránh phản tác dụng)

II.3. XÂY DỰNG BÀI HỌC THEO NGHĨA HẸP

Bước 1: Xác định mục tiêu/yêu cầu cần đạt, gồm các tiểu mục: Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ, Định hướng góp phần hình thành năng lực.

Bước 2: Những chuẩn bị của giáo viên và học sinh: Những chuẩn bị này tập trung hướng tới thực hiện hoạt động học.

Bước 3: Thiết kế tiến trình dạy học (Theo 5 hoạt động: Khởi động, Hình thành kiến thức, Luyện tập, Vận dụng, Tìm tòi mở rộng)

II.4. XÂY DỰNG BÀI HỌC THEO NGHĨA RỘNG

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học.

Bước 2: Xây dựng nội dung chủ đề bài học.

Bước 3: Xác định mục tiêu bài học.

Bước 4: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu của mỗi loại câu hỏi/bài tập.

Bước 5: Biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả.

Bước 6: Thiết kế tiến trình dạy học (Theo 5 hoạt động: Khởi động, Hình thành kiến thức, Luyện tập, Vận dụng, Tìm tòi mở rộng)

II.5. MỘT SỐ LƯU Ý KHI THỰC HIỆN XÂY DỰNG BÀI HỌC

- a. Xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học: Vấn đề cần giải quyết là gì? (Hình thành những kiến thức, hay rèn luyện kỹ năng nào, hay có sự kết hợp cả hai)

Vấn đề được xác định phải rất khái quát.

b. Xây dựng nội dung chủ đề bài học: Những nội dung cần thiết để cấu thành nên chủ đề bài học (hệ thống những nội dung chính)

c. Xác định mục tiêu bài học: Xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ và một số năng lực có thể hình thành và phát triển cho HS qua chủ đề.

Mục kiến thức: Liệt kê các đơn vị kiến thức (căn cứ vào chuẩn kiến thức của chương trình hiện hành).

Mục kĩ năng: Xác định những kĩ năng cần hình thành và rèn luyện dựa trên đơn vị kiến thức.

❖ Lưu ý: Sử dụng các động từ lượng hóa được để có thể đánh giá theo 4 mức (thang ĐG của Nicko)

- Nhận biết: Nêu lên, trình bày (khái niệm), chỉ ra,...
- Thông hiểu: Lí giải, cắt nghĩa, tóm tắt, xác định, phân biệt, phân loại, khái quát,...
- Vận dụng: So sánh, phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ,... (vấn đề đơn giản, gần gũi)
- Vận dụng cao: So sánh, phân tích, đánh giá, bình luận, liên hệ,... (vấn đề phức tạp hơn, mới)

d. Xác định và mô tả mức độ yêu cầu của mỗi loại câu hỏi/bài tập

Mô tả rất khái quát để có thể vận dụng cho nhiều nội dung cụ thể của từng bài/từng đơn vị nội dung trong chủ đề (chưa có hình thức của câu hỏi)

e. Biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả

Thiết kế những câu hỏi cụ thể, bám sát các mức độ yêu cầu đã xác định ở bước 4 (là những câu hỏi cụ thể)

f. Thiết kế tiến trình dạy học

- Bước 1: Khởi động
- Bước 2: Hình thành kiến thức
- Bước 3: Luyện tập
- Bước 4: Vận dụng
- Bước 5: Tìm tòi, mở rộng kiến thức

So với tiến trình thiết kế bài học cũ:

- Bước 1: Ổn định lớp
- Bước 2: Kiểm tra bài cũ
- Bước 3: Dạy bài mới
- Bước 4: Củng cố kiến thức
- Bước 5: Dặn dò

→ Có thể nhận thấy các bước trong thiết kế tiến trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực đã đặt người học vào vị trí trung tâm. Mọi hoạt động đều hướng vào việc khơi gợi

hứng thú, hình thành tinh thần tự học, tự chiếm lĩnh tri thức cho học sinh, đồng thời chú trọng vào việc áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

II.6. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC (5 HOẠT ĐỘNG)

Các hoạt động	Nội dung	Cách tổ chức
1. Khởi động	- Huy động vốn kỹ năng để tiếp nhận kiến thức, kỹ năng mới. - Tạo hứng thú	- Câu hỏi, bài tập - Kể chuyện, quan sát tranh - Trò chơi
2. Hình thành kiến thức	Học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức mới thông qua hệ thống các bài tập/ nhiệm vụ.	- Tổ chức hoạt động đọc văn bản (cá nhân, nhóm, lớp). - Tích hợp Tiếng Việt, Làm văn
3. Luyện tập	Học sinh vận dụng kiến thức vừa học để giải quyết nhiệm vụ cụ thể.	- Tập trung hình thành kỹ năng - Thực hành theo tình huống giả định
4. Vận dụng	Học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tế	- Nhận biết, giải quyết tình huống, vấn đề mang tính thực tiễn. - Triển khai ở lớp, ở nhà, cộng đồng
5. Tìm tòi mở rộng	Tiếp tục mở rộng kiến thức, kỹ năng từ các nguồn/kênh thông tin.	- Tìm đọc trên sách, báo, mạng - Tham quan thực tế - Trao đổi với người thân,...

❖ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Hoạt động khởi động được tổ chức khi bắt đầu một bài học nhằm giúp học sinh huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

Tại sao cần có hoạt động này?

- Việc tiếp thu kiến thức mới bao giờ cũng dựa trên những kinh nghiệm đã có trước đó của người học.
- Giúp giáo viên tìm hiểu xem học sinh có hiểu biết như thế nào về những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến nội dung của bài học.
- Tạo hứng thú và một tâm thế tích cực để học sinh bước vào bài học mới.

Khi thiết kế nhiệm vụ của hoạt động khởi động, giáo viên cần lưu ý các vấn đề sau:

- Tình huống/câu hỏi/bài tập nhằm huy động kiến thức/kĩ năng/kinh nghiệm sẵn có nào của học sinh? (Học sinh đã học kiến thức/kĩ năng đó khi nào?)
- Vận dụng kiến thức/kĩ năng/kinh nghiệm đã có đó thì học sinh có thể thực hiện nhiệm vụ đã nêu đến mức độ nào? Dự kiến các câu trả lời/sản phẩm mà học sinh có thể hoàn thành.
- Để hoàn thiện câu trả lời/sản phẩm học tập nói trên, học sinh cần vận dụng kiến thức/kĩ năng mới nào sẽ học ở phần tiếp theo trong Hoạt động Hình thành kiến thức? (Có thể không phải là toàn bộ kiến thức/kĩ năng mới trong bài).
- Câu hỏi, bài tập: Trong mỗi bài học, hoạt động khởi động thường gồm 1-3 câu hỏi, bài tập với yêu cầu: quan sát tranh/ảnh để trao đổi về một vấn đề liên quan đến bài học; câu hỏi, bài tập vừa ôn lại kiến thức đã học vừa kết nối với bài mới.
- Thi đọc, ngâm thơ, kể chuyện, hát...: Một số hoạt động yêu cầu học sinh đọc diễn cảm, ngâm thơ, kể chuyện hoặc hát về chủ đề liên quan đến bài học. Các hoạt động này trong một số trường hợp được thiết kế thành các cuộc thi, nhằm tạo ra không khí sôi nổi, hứng thú trước khi tiến hành học bài mới.
- Trò chơi: Một số trò chơi trong hoạt động khởi động giúp tạo ra hứng thú trước khi vào bài học mới. Các trò chơi này cũng có nội dung gắn với mỗi bài học.
- Các câu hỏi/bài tập ở hoạt động khởi động không nên mang nặng tính lí thuyết mà cần huy động những kinh nghiệm thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học để tạo sự hứng thú và suy nghĩ tích cực cho người học.
- Nhiệm vụ đặt ra nên gần gũi với đời sống mà học sinh dễ cảm nhận và đã có ít nhiều những hiểu biết ban đầu về chúng.
- Tạo điều kiện cho học sinh có thể huy động được kiến thức đã học để giải quyết, qua đó giúp học sinh phát hiện vấn đề, kết nối được với nhu cầu học bài mới để giải quyết vấn đề đã phát hiện.

❖ HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- Là hoạt động chính, quan trọng của bài học.
- Giúp học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức mới thông qua hệ thống các bài tập/ nhiệm vụ. Nội dung tri thức ở hoạt động này thuộc các phân môn văn học, Tiếng Việt, làm văn trong SGK. Với mỗi phân môn, học sinh sẽ được thu nhận những kiến thức của bài học để kết nối những gì đã biết với những gì chưa biết.
- Đọc hiểu văn bản: đọc theo thể loại, theo chủ đề, bài học; tích hợp với Tiếng Việt, làm văn.
- Tiếng Việt, làm văn: tích hợp với đọc hiểu văn bản.

Khi thiết kế nhiệm vụ của hoạt động hình thành kiến thức, giáo viên cần lưu ý:

- Hạn chế câu hỏi, bài tập cung cấp kiến thức đơn thuần.
- Nhẹ hóa những nội dung kiến thức mang tính hàn lâm, ít ứng dụng vào thực tiễn.
- Tăng cường câu hỏi, bài tập kết nối được với vấn đề/tình huống trong thực tiễn.
- Câu hỏi, bài tập phải có tính logic, hệ thống (Ví dụ: Đọc hiểu, Làm văn, Tiếng Việt).
- Câu hỏi, bài tập phải tạo cơ hội để học sinh được phát triển năng lực sáng tạo, tư duy phản biện, khơi gợi hứng thú từ người học.

❖ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH/LUYỆN TẬP

- Mục đích của hoạt động này là yêu cầu học sinh phải vận dụng những kiến thức vừa học được ở hoạt động hình thành kiến thức mới để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.
- Giáo viên xem học sinh đã nắm được kiến thức hay chưa và nắm ở mức độ nào.
- Hoạt động thực hành gồm các bài tập/ nhiệm vụ yêu cầu học sinh củng cố các tri thức vừa học và rèn luyện các kỹ năng liên quan.
- Các bài tập/nhiệm vụ nhằm củng cố kiến thức hoặc rèn kỹ năng đã học và áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.
- Xác định những kiến thức trọng tâm cần củng cố hay những kỹ năng quan trọng cần được rèn luyện.
- Sự khác biệt về mục đích giữa câu hỏi, bài tập ở hoạt động hình thành kiến thức và câu hỏi, bài tập ở hoạt động thực hành/tuyên tập.

❖ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Giúp học sinh sử dụng kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tế.
- Khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo, tìm ra cái mới theo sự hiểu biết của mình; tìm phương pháp giải quyết vấn đề và đưa ra những cách giải quyết vấn đề khác nhau.
- Góp phần hình thành năng lực học tập với gia đình và cộng đồng.

(Soạn theo tài liệu tập huấn Phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động học theo nhóm và hướng dẫn học sinh tự học môn Ngữ văn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tháng 8/2017)